TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-PT
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh
Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn
Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Phúc Du- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2024/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31-01-2024 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 17-6-2005; giới tính: Nam; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12 ; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973 (đã chết), con bà Phạm Thị L, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh, em, H là thứ ba; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2023 đến ngày 22-01-2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27-08-2023.

2. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2003; giới tính: Nam; nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12 ; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1977, con bà Trần Thị L1, sinh năm 1979; gia đình có 03 chị, em, H là thứ hai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-

2023 đến ngày 22-01-2023 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27-08-2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2022, Nguyễn Hoàng H nảy sinh ý định chế tạo pháo nổ với mục vào đích đốt vào dịp Tết Nguyên đán và bán kiếm lời. H vào mạng xã hội tự học cách chế tạo thuốc pháo nổ, pháo nổ trên ứng dụng Youtube rồi ghi lại để thực hiện. Khoảng tháng 8-2022, H rủ Nguyễn Hoàng N cùng tham gia, N đồng ý. Tháng 12-2022, biết có nhiều người có nhu cầu mua pháo để đốt vào dịp tết Nguyên đán nên N và H tiếp tục tìm hiểu để chế tạo thuốc pháo nổ và pháo hoa nổ. Để sản xuất được một quả pháo hoa nổ H, N thực hiện lần lượt các bước như sau:

Sản xuất thuốc pháo nổ hay còn gọi là thuốc nổ đen: Dùng cân tiểu ly cân các chất Kali Clorat (KClO3), T (C), Lưu huỳnh (S) theo tỷ lệ rồi cho vào chậu nhựa trộn đều với nhau.

Sản xuất thuốc phóng: Ngâm trấu trong nước để có độ ẩm đều rồi vớt ra để cho ráo nước. Sau đó cho trấu vào chậu nhựa trộn đều với thuốc pháo nổ theo tỷ lệ 1:1 rồi mang đi phơi khô.

Sản xuất các hạt Star: Để sản xuất được các Hạt Star cần phải qua các bước lần lượt như sau: Sản xuất hạt tạo màu, sản xuất lớp nhiệt, sản xuất hạt Star.

- Để sản xuất được các hạt tạo màu vo viên hình tròn, H và N cho các hóa chất theo tỷ lệ vào chậu nhựa trộn đều rồi sử dụng bình phun nước để phun sương lên hỗn hợp trên rồi lắc chậu để hỗn hợp chất tự đông kết thành các hạt nhỏ hình tròn bao gồm các hạt như hạt hoa đỏ, hạt hoa xanh lá, hạt hoa đỏ đuôi…

- Để sản xuất lớp nhiệt H và N pha trộn các chất tạo nhiệt theo tỷ lệ rồi trộn đều. Sau đó sử dụng các hạt tạo màu đã sản xuất trước đó bỏ vào chậu đựng hỗn hợp, sử dụng bình phun nước để phun sương đều lên các hạt hoa rồi tiếp tục cho các chất tạo nhiệt vào trong chậu lắc đều để các hạt tạo màu bám dính với hỗn hợp các chất tạo nhiệt trên. Khi các hạt tạo màu đã đông kết và được bọc bên ngoài bằng một lớp nhiệt, tạo thành các hạt hình tròn có đường kính lớn hơn ban đầu sản xuất lớp nhiệt thành công.

- Đối với các hạt S, H và N sử dụng các hạt tạo màu đã được bọc lớp nhiệt cho vào chậu, sử dụng bình phun nước để phun sương đều lên các hạt rồi tiếp tục cho thuốc pháo nổ dạng bột vào trong chậu, lắc đều chậu để các hạt trên bám dính với thuốc pháo nổ. Khi các hạt trên đã đông kết và được bọc bên ngoài

bằng một lớp thuốc pháo nổ tạo thành các hạt hình tròn có đường kính lớn hơn ban đầu thì H, N đem các hạt này hong khô.

Sản xuất dây cháy chậm: Sử dụng màng bọc thực phẩm trải xuống đất sau đó đổ thuốc pháo nổ lên rồi cuốn chặt lại thành một đoạn dây dài khoảng 1,5m.

Khi đã sản xuất thành công thuốc pháo nổ, thuốc phóng, các hạt Star và dây cháy chậm, H và N tiến hành sản xuất pháo hoa nổ gồm các bước như sau: Lấy hai nửa vỏ pháo hình bán cầu, một nửa thì đục lỗ lấy tâm rồi sử dụng keo 502 gắn ngòi dẫn dây cháy nhanh vào lỗ đã đục đấu nối từ bên trong ra ngoài. Sau đó xếp đều các hạt Star vào hai nửa bán cầu, rắc thuốc phóng vào giữa để thuốc phóng nằm xen kẽ với các hạt Star rồi tiếp tục rắc thêm một ít thuốc pháo nổ lên bề mặt thuốc phóng và các hạt Star. Dùng giấy ăn lên một nửa bán cầu để khi lắp hai nửa bán cầu vào với nhau thuốc pháo nổ, thuốc phóng và các hạt Star không bị rơi ra ngoài. Tiếp đó dùng băng dính để dính hai mặt nửa bán cầu lại rồi tiếp tục dùng băng dính quấn bên ngoài kín hai nửa quả bán cầu với nhau thì sẽ được quả pháo hoa nổ hình cầu.

Làm chóp đựng thuốc phóng bằng cách: dùng giấy quấn thành hình chóp cụt rồi gắn một đoạn dây cháy nhanh dài khoảng 30 cm vào tâm phía trên hình chóp bằng keo 502 (khoảng 05cm bên trong và 25cm bên ngoài). Dùng cân tiểu ly cân từ 15gam đến 25gam thuốc phóng (theo từng loại pháo) rồi đổ vào bên trong hình chóp cụt. Úp phần ngòi dẫn cháy của quả pháo hoa nổ hình cầu vào hình chóp cụt có thuốc phóng. Sau đó dùng keo 502 và băng dính gắn hai phần này vào với nhau cho kín, đồng thời nối khoảng 20cm dây cháy chậm với dây cháy nhanh của hình chóp cụt.

Với các bước như trên H và N đã sản xuất được 27 quả pháo hoa nổ trong đó có 23 quả pháo hoa nổ loại 3inch, 04 quả pháo hoa nổ loại 4inch. Sau khi chế tạo thành công H và N mang 05 quả pháo hoa nổ (gồm 01 quả pháo hoa nổ loại 4inch, 04 quả pháo hoa nổ loại 3inch) ra khu vực cánh đồng vắng người thuộc xóm T, xã T đốt thử, quá trình đốt thử các quả pháo hoa nổ do H, Nam sản xuất đều đẩy ra khỏi bệ phóng lên không trung và tạo tiếng nổ kèm theo hiệu ứng ánh sáng màu đỏ, màu vàng hoặc màu xanh. Khi đã sản xuất thành công, N mua lại của H 10 quả pháo hoa nổ loại 3inch với giá 1.000.000 đồng để bán kiếm lời và 0,5kg hạt S với giá 200.000 đồng để N tự sản xuất pháo nổ. Ngoài ra H cho N 01 túi nilon hạt star (bị lỗi phải đốt lâu mới cháy), 0,5kg thuốc phóng, 03 đoạn dây cháy nhanh có chiều dài 1,5m, 10 đoạn dây cháy chậm mỗi đoạn có chiều dài 30cm để N tự sản xuất pháo nổ. Số pháo còn lại H cất giấu tại nhà gồm 03 quả pháo hoa nổ loại 4inch và 09 quả pháo hoa nổ loại 3inch.

Khi mua được số pháo trên N đã đem đốt 07 quả pháo nổ loại 3inch tại khu vực cánh đồng gần nhà và cất giấu tại nhà 03 quả đồng thời Nam tiến hành tự sản xuất pháo. Sau đó, N đã mang thuốc phóng, hạt Star, dây cháy chậm được H

cho cùng với hóa chất, dụng cụ N đã mua được đến nhà H để sản xuất thuốc pháo nổ, pháo nổ. Do đó, H hướng dẫn N và đã sản xuất thành công 05 quả pháo hoa nổ loại 4inch với cách thức tương tự. N gửi H 01 quả nhờ H bán hộ thì Hiệp đồng ý và cất giấu ở trong nhà, số còn lại N đưa 03 quả về nhà cất giấu và 01 quả mang ra cánh đồng ở gần nhà đốt thử.

N tiếp tục nghiên cứu để sản xuất pháo nổ (loại pháo tép) và cắt dây cháy chậm thành nhiều đoạn nhỏ có kích thước khoảng 06cm nhưng N không biết cách sản xuất thuốc pháo trắng nên N đã nhờ H hướng dẫn cách sản xuất. Hiệp đồng ý và hướng dẫn N trộn đều các chất KClO3, và Natri B1 theo tỷ lệ 6:4. Sau đó, N về nhà pha trộn theo tỷ lệ như trên thành thuốc pháo trắng. Khi đã chế tạo thành công thuốc pháo trắng, N tiếp tục sử dụng giấy màu đỏ quấn thành nhiều ống hình trụ tròn có chiều dài 04cm, đường kính 01cm. Các ống hình trụ này được N bịt kín một đầu bằng giấy dán keo 502 rồi dồn thuốc pháo trắng vào bên trong ống hình trụ, cho dây cháy chậm tiếp xúc với thuốc pháo trắng, phần dây còn lại thừa ra ngoài để châm đốt. Khi đã đặt dây cháy chậm xong N tiếp tục sử dụng keo 502 gắn kín đầu còn lại không để thuốc pháo rơi ra ngoài. Với các bước như trên N đã sản xuất được 20 quả pháo nổ (loại pháo tép). Sau khi chế tạo thành công Nam mang 15 quả pháo tép ra khu vực cánh đồng vắng người thuộc xóm T, xã T để đốt thử thì đều cháy và phát ra tiếng nổ, còn lại 05 quả pháo tép N cất giấu tại nhà. Cùng thời gian này, N tiếp tục lên mạng đặt mua 01 bệ pháo hoa nổ loại 49 quả với giá 1.000.00 đồng từ Facebook "gà con" rồi cất giấu tại nhà.

Ngày 13-01-2023, khi Nguyễn Hoàng H đang chế tạo pháo nổ tại gian bếp nhà H ở xóm T, xã T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các viên hình tròn, đường kính khoảng 01 cm, khối lượng 1,76kg ký hiệu A1.

- 01 hộp nhựa trong, hình chữ nhật, nắp hộp màu trắng bên trong chứa các viên hình tròn, đường kính 0,2cm, khối lượng 0,86kg ký hiệu A2.

+ 01 hộp nhựa trong, hình chữ nhật, nắp nhựa màu hồng bên trong chứa các viên đã thành phẩm, khối lượng 1,08kg ký hiệu A3.

+ 1 hộp nhựa trong, hình vuông, nắp nhựa tròn, màu xanh bên trong chứa các viên đã thành phẩm, khối lượng 1,2kg ký hiệu A4.

+ 01 túi nilon bên trong chứa hỗn hợp các chất hoá học được trộn với vỏ trấu, khối lượng 0,1kg ký hiệu A5.

+ 01 túi nilon bên trong chứa hỗn hợp chất hoá học, khối lượng 0,1kg ký hiệu A6.

+ 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng (SR03) khối lượng 0,54kg ký hiệu A7.

+ 01 túi nilon trên bề mặt có chữ "KNO3" bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 1,06kg ký hiệu A8.

+ 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu vàng, khối lượng 0,38kg ký hiệu A9.

+ 01 túi nilon chứa chất kết dính PVC bột màu trắng, khối lượng 0,13kg ký hiệu A10.

+ 01 túi bột màu trắng, bên ngoài ghi chữ DEX, khối lượng 0,6kg ký hiệu A11

+ 01 túi nilon chất bột màu đen, bên ngoài ghi FeTi, khối lượng 0,14kg ký hiệu A12.

+ 01 túi nilon bột màu trắng, bên ngoài ghi KNO3, khối lượng 0,26kg ký hiệu A13.

+ 01 túi nilon chứa chất bột màu nâu, khối lượng 0,27kg ký hiệu A14.

+ 01 túi bột màu đỏ, khối lượng 0,62kg ký hiệu A15.

+ 01 túi nilon chứa chất bột màu xám, khối lượng 0,88kg ký hiệu A16.

+ 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài ghi KNO3, khối lượng 0,6kg ký hiệu A17.

+ 01 lọ nhựa trong nắp màu xanh chứa chất bột màu ánh kim, khối lượng 0,1kg ký hiệu A18.

+ 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng, bên ngoài ghi SRCO3, khối lượng 0,54kg ký hiệu A 19.

+ 01 túi nilon màu đen chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,15kg ký hiệu A20.

+ 01 túi nilon chứa chất bột màu đen bên ngoài ghi SB25b, khối lượng 0,86kg ký hiệu A21.

+ 01 lọ nhựa nắp màu đỏ chứa bột xám trắng, khối lượng 0,1kg ký hiệu A22.

+ Thu trên mặt bàn một số sợi dây màu bạc, được cho vào túi niêm phong theo quy định, khối lượng 0,001kg ký hiệu A23.

+ Thu các dụng cụ: 01 ống nhựa đường kính 10cm được bịt kín hai đầu kích thước 11x30cm (bồn chứa), 01 máy quay mô tơ tự chế, 01 mâm đường kính 52cm, 01 kéo, 01 dao rọc giấy, 01 kìm, 01 chậu nhựa, 01 chao inox (sàng inox), 02 bát sứ màu trắng, 03 cuộn băng dính màu trắng, 01 cuộn băng dính màu vàng, 01 thước cuộn thép màu vàng, 01 cân điện tử màu trắng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoàng H tạm giữ:

+ 04 vật hình dạng giống bóng điện, mỗi vật có chiều dài 15cm, đường kính đầu nhỏ 04cm, đường kính đầu to 10cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng, một đầu hình nón bọc bằng giấy bìa cát tông màu nâu, được gắn thêm dây dẫn màu bạc dài 52cm khối lượng 1,7kg ký hiệu H1.

+ 09 vật hình dạng giống bóng điện, mỗi vật có chiều dài 12cm đường kính đầu to 08 cm, đường kính đầu nhỏ 3,5 cm, một đầu hình nón bọc bằng bìa cát tông màu trắng, được gắn thêm dây màu bạc dài 42cm, khối lượng 2,3kg ký hiệu H2.

+ Các ống giấy màu đỏ hình tròn, bên trong rỗng được bịt kín một đầu, chiều dài các ống đều có kích thước 4cm, đường kính 1cm, khối lượng 0,72kg ký hiệu H3.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, bên ngoài túi có ghi dòng chữ $NaNO_3$, khối lượng 0,54kg ký hiệu H4.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, bên ngoài túi có ghi dòng chữ $BaCO_3$, khối lượng 0,58kg ký hiệu H5.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, khối lượng 0,2kg ký hiệu H6.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu vàng, bên ngoài có ghi dòng chữ REO, khối lượng 0,6kg ký hiệu H7.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu vàng, bên ngoài túi ghi dòng chữ BRO_3, khối lượng 0,27kg ký hiệu H8.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, bên ngoài túi có ghi dòng chữ $SRNO_3$, khối lượng 0,58kg ký hiệu H9.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xám, bên ngoài túi có ghi dòng chữ "Al đen", khối lượng 0,14kg ký hiệu H10.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu đen, bên ngoài túi có ghi dòng chữ CuO, khối lượng 0,14kg ký hiệu H11.

+ 01 lọ hình trụ màu đen, bên ngoài hộp có ghi dòng chữ nước ngoài, khối lượng 0,56kg ký hiệu H12.

+ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng bên ngoài túi ghi dòng chữ Natri, khối lượng 2,18kg ký hiệu H13.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoàng N tạm giữ:

+ 03 vật hình dạng giống bóng đèn, mỗi vật có chiều dài 15cm, đường kính đầu to 10 cm, đường kính đầu nhỏ 04cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng, một đầu hình nón bọc bằng giấy bìa cát tông, được nối một đoạn dây màu bạc dán băng dính màu vàng có chiều dài 52 cm, khối lượng 1,3kg ký hiệu N1.

+ 03 vật hình dạng giống bóng đèn, mỗi vật có chiều dài 12cm, đường kính đầu to 08cm, đường kính đầu nhỏ 3,5cm, một đầu hình nón bọc bằng bìa cát tông màu nâu, được gắn thêm một đoạn dây màu bạc dán bên ngoài bằng băng dính màu vàng có chiều dài 42 cm, khối lượng 0,66kg ký hiệu N2.

+ 01 hộp hình hộp chữ nhật có kích thước (17x17x10)cm được bọc bằng giấy, trên giấy ghi chữ nước ngoài, khối lượng 1,64kg ký hiệu N3.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được dán kín, khối lượng 0,32kg ký hiệu N4.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng được dán kín, khối lượng 0,18kg ký hiệu N5.

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng được dán kín, khối lượng 0,27kg ký hiệu N6.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa nhiều viên nén hình trong màu đen, khối lượng 0,38kg ký hiệu N7.

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu xám được dán kín, khối lượng 0,1kg ký hiệu N8.

+ 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa các đoạn dây dẫn cháy màu trắng bạc, khối lượng 0,04kg ký hiệu N9.

+ 05 đoạn dây hình tròn màu đen đều có chiều dài 30 cm được cho vào túi nilon màu hồng, khối lượng 0,1kg ký hiệu N10.

+ 05 vật hình trụ tròn màu đỏ, mỗi vật có chiều dài 4 cm, đường kính 1 cm, đầu pháo được nối với nhau bằng dây dẫn cháy màu bạc được cho vào túi nilon màu trắng, khối lượng 0,041kg ký hiệu N11.

+ 28 vỏ nửa hình cầu làm bằng bìa cát-tông có đường kính 8 cm; 09 bìa cáttông hình chóp cụt màu nâu; 01 chén sứ màu trắng xanh đường kính miệng chén 5cm; 01 kéo kim loại có cán nhựa màu tím dài 15cm, được cho vào túi nilon màu đen dán kín, ký hiệu N12.

Bản kết luận giám định số 405/KL-KTHS ngày 27-01-2023 của V - Bộ C xác định:

Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, N7 đều là thuốc pháo nổ có tổng khối lượng là 5,48kg. (Năm phẩy bốn tám kilogam). Khối lượng các mẫu lần lượt là A1: 1,76kg, A2: 0,86kg, A3: 1,08kg, A4: 1,2kg; A5: 0,1kg; A6: 0,1kg; N7: 0,38kg.

Mẫu vật có ký hiệu H1, H2, N1, N2, N3, N11 đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là 7,64kg (bảy phẩy sáu mươi bốn kilôgam). Khối lượng các mẫu lần lượt là H1: 1,7kg, H2: 2,3kg, N1: 1,3kg, N2: 0,66kg, N3: 1,64kg, N11: 0,04kg

Bản kết luận giám định số 702/KL-KTHS ngày 31-5-2023 của Phòng K - Công an tỉnh N xác định:

+ Các mẫu ký hiệu A7, A8, A9, A10, A11, A13, A17, A18, A19, A20, A21, A23, H3, H4, H5, H6, H7, H8, H9, H10, H11, H12, H13, N4, N5, N6A, N6B, N8, N9, N10, N12 không phải là vật liệu nổ.

Các mẫu A12, A14, A15, A16, A22 không xác định được là chất gì.

Đối với số tiền 1.260.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán pháo nổ, ngày 12-4/-2023 Nguyễn Hoàng H đã tự nguyện giao nộp 300.000 đồng. Số tiền còn lại H chưa giao nộp.

Xử lý vật chứng:

Toàn bộ vật chứng là các dụng cụ N, H dùng để sản xuất pháo nổ đã thu giữ, các vật chứng hoàn lại sau giám định, số tiền 300.000 đồng: chuyển chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu vàng của Nguyễn Hoàng H và chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu vàng của Nguyễn Hoàng N là phương tiện Hiệp, N sử dụng tìm hiểu cách thức sản xuất pháo: Tuy nhiên, sau khi sự việc xảy ra H đã đem bán điện thoại cho một cửa hàng không quen biết và không nhớ địa chỉ ở khu vực thành phố N; N đã đem bán điện thoại cho một cửa hàng không quen biết và không nhớ địa chỉ ở khu vực thị trấn L, huyện N nên không thu giữ được để xử lý.

Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng N có hành vi sản xuất 5,48kg thuốc pháo nổ, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, yêu cầu Công an huyện T xử lý hành chính theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hoàng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Từ nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST ngày 31-01-2024 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N phạm tội: "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 12 (Mười hai) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13-01-2023 đến ngày 22-01-2023 là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 58, điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13-01-2023 đến ngày 22-01-2023 là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07-2-2023, bị cáo Nguyễn Hoàng H có đơn kháng cáo với nội dung: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 07-2-2023, bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là sinh viên, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày:

Bị cáo Nguyễn Hoàng H: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ nuôi hai anh em, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để cùng mẹ làm ăn kinh tế.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố làm ăn xa, mẹ sức khỏe yếu, em còn nhỏ, bị cáo hiện đang học đại học, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục đi học và phụ giúp gia đình làm ăn kinh tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt 12 (mười hai) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là hoàn toàn tương xứng với tính chất mức độ đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N làm trong thời hạn luật định; nên căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập và qua quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo quy định tại khoản 1 Điều 190 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N. HĐXX nhận thấy: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, thuốc pháo để làm pháo nổ thuộc loại hàng cấm, đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thường xuyên tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng nhất là trong dịp giáp tết Nguyên đán, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, đã tàng trữ cất giấu thuốc pháo để làm pháo nổ mục đích sử dụng trong dịp tết Nguyên đán. Điều đó thể hiện các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Hoàng H khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo là người chủ động rủ rê bị cáo N cùng thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Hoàng N mặc dù bị Nguyễn Hoàng H rủ rê, bản thân bị cáo là người đã thành niên, N không khuyên can H mà đã cùng H thực hiện hành vi phạm tội nên cấp sơ thẩm xếp vai trò các bị cáo ngang nhau là có cơ sở. Xét thấy mức hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Hoàng N.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng N phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 12 (Mười hai) tháng tù. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13-01-2023 đến ngày 22-01-2023 là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 13-01-2023 đến ngày 22-01-2023 là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 11 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoàng H và bị cáo Nguyễn Hoàng N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
Mai Anh Tuấn	**Lại Văn Tùng**	**Nguyễn Đức Cảnh**